

Bản án số: **09/2019/HSST**
Ngày 28/2/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lại,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Quý.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HSST ngày 29 tháng 1 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn L1, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản N, xã L. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vi Văn H. và bà Trương Thị D.

Vợ: Lữ Thị H. và 01 người con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giam: Không.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn L1: Ông Nguyễn Thái Quỳnh, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Người bị hại: Ông Hà Ngọc L2, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2018, Vi Văn L1. cùng bố là Vi Văn H. và Vi Văn L, Lang Mạnh Th. (đều trú tại xã L. H, huyện Quỳnh Hợp) đến cửa hàng xe máy Hành Vân tại xã T. H, huyện Quỳnh Hợp để mua xe máy. Đến khoảng 11 giờ, do không mua được xe máy nên cả bốn người vào quán bún chả nướng Phượng Lâm ở xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (do ông Hà Ngọc L2. làm chủ quán) để ăn trưa. Tại quán, Vi Văn L1. đi qua phòng bếp của nhà ông Hà Ngọc L2. để đi vệ sinh thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động màu đen đang sạc pin trên bàn. L1. liền rút điện thoại ra khỏi dây sạc và cất giấu vào túi quần đang mặc. Ăn trưa xong, cả bốn người ra về. Khi đến ngã ba xã Ch. L, huyện Quỳnh Hợp ông Vi Văn H. và Lang Mạnh Th. đi cùng một xe đi về nhà ở xã L. H; còn Vi Văn L. và Vi Văn L1. đi lên thị trấn Quỳnh Hợp chơi. Lúc này L1. lấy điện thoại trộm được ra tắt nguồn, tháo sim ra khỏi máy và vứt bên đường. Đến 18 giờ cùng ngày, L1. về nhà và giấu chiếc điện thoại trộm được trên tủ trong nhà L1. Sáng ngày 17/11/2018, L1. đưa điện thoại ra mở nhưng không mở được mặt khóa. Buổi trưa cùng ngày, Vi Văn L1. đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Chiếc điện thoại mà Vi Văn L1. trộm cắp là điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J810 Black, vỏ ốp điện thoại màu đen. Tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Hà Ngọc L2.

Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Hợp kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J810 Black, không có sim, vỏ ốp điện thoại màu đen, điện thoại đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000đ. Chiếc điện thoại hiện đã được Cơ quan điều tra giao trả cho ông Hà Ngọc L2.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 24/1/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn L1. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS 2015 xử phạt Vi Văn L1. từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại hiện đã được giao trả cho chủ sở hữu, nay chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Chiếc USB có chứa các đoạn Video trích xuất từ camera gia đình ông Hà Ngọc L2. cần tuyên trả lại cho ông L2.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn L1. cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Nói lời sau cùng tại phiên toà, bị cáo Vi Văn L1. nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập tại hồ sơ vụ án, xác định được:

Khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Vi Văn L1. đã có hành vi trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J810 Black của ông Hà Ngọc L2., tài sản có trị giá 5.000.000đ.

Hành vi trên đây của Vi Văn L1. đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, Vi Văn L1. thực hiện tội phạm một mình, tài sản mà L1. trộm cắp có trị giá 5.000.000đ, nên cần áp dụng khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng điều 65 BLHS 2015 để xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản là chiếc điện thoại mà bị cáo trộm của ông Hà Ngọc L2. đã được Cơ quan điều tra thu hồi giao trả cho chủ sở hữu. Nay ông L2. không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Vật chứng là chiếc USB trích xuất từ camera gia đình ông Hà Ngọc L2, theo ông L2 thì trong đó có chứa các đoạn video có hình ảnh chứng minh hành vi của Vi Văn L1. Nay vụ án đã hoàn thành, Cơ quan điều tra đã chứng minh được tội phạm và không trích mở USB của ông L2, nên cần tuyên giao trả cho ông L2.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn L1. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Văn L1. **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã L. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng:

+ Căn cứ điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho ông Hà Ngọc L2. 01 USB.

(Chi tiết tài sản trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/1/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Vi Văn L1. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000đ**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Bích Lại

